

**CÔNG TY TNHH DOLCE AMORE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DOLCE AMORE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DOLCE AMORE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DOLCE AMORE

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400968448

**3. Ngày thành lập:** 19/07/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Chiến Thắng, Xã Yên Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0326 170 555

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                           | 4641     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                              | 4649     |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                              | 4669     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (mặt hàng Nhà nước cho phép) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 8299     |
| 5.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, hàng hóa thời trang khác                                                                                                                                                    | 7410     |
| 6.  | Bán buôn tổng hợp<br>( Trừ loại Nhà nước cấm hoặc hạn chế kinh doanh)                                                                                                                                                                                                                          | 4690     |
| 7.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình sách, báo, tạp chí, băng đĩa, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (có nội dung được phép lưu hành), hàng tiêu dùng.                                              | 4719     |
| 8.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt<br>(Không tẩy, nhuộm, hồ, in và gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)                                                                                                                                                                                               | 1313     |
| 9.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                         | 1392     |
| 10. | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1393     |
| 11. | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                         | 1399     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 12. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)<br>Chi tiết: Sản xuất trang phục bằng da hoặc da tổng hợp bao gồm các phụ kiện bằng da dùng trong các ngành công nghiệp như tạp dề da; - Sản xuất quần áo bảo hộ lao động; - Sản xuất quần áo khoác ngoài từ vải len, vải đan móc hoặc không phải đan móc...cho phụ nữ, nam giới, trẻ em như: áo khoác ngoài, áo jac ket, bộ trang phục, quần, váy... | 1410        |
| 13. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1420        |
| 14. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1430        |
| 15. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Không bao gồm sàn giao dịch điện tử và kinh doanh đa cấp, đấu giá bán lẻ qua internet, đấu giá ngoài cửa hàng bán lẻ)                                                                                                                                                                                                                    | 4791        |
| 16. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5210        |
| 17. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Trừ quán Bar, quán giải khát có khiêu vũ).                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5610        |
| 18. | Dịch vụ ăn uống khác<br>(Trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5629        |
| 19. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(Trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5630        |
| 20. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4751        |
| 21. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4753        |
| 22. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4771(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: DƯƠNG VĂN ĐIỀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/02/1994 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024094013897

Ngày cấp: 05/10/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Chiến Thắng, Xã Yên Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Chiến Thắng, Xã Yên Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **DƯƠNG VĂN ĐIỀN**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **06/02/1994**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **024094013897**

Ngày cấp: **05/10/2022**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Thôn Chiến Thắng, Xã Yên Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Thôn Chiến Thắng, Xã Yên Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam**

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang**